

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 27 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên dự án: “Hoàn thiện quy trình ương giống và xây dựng mô hình nuôi thương phẩm nguồn gen cá hô (*Catlocarpio siamensis*, Boulenger, 1898)”.

Mã số đề tài: Mã số: NVQG-2020/DA.06

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Hoàn thiện quy trình ương giống và nuôi thương phẩm phục vụ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen cá Hô.

Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thiện và xây dựng quy trình công nghệ ương cá Hô giống đạt tỷ lệ sống từ cá bột lên cá giống (kích cỡ 6-8 cm/con) ổn định $\geq 70\%$.

- Hoàn thiện và xây dựng được quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cá Hô đạt tỷ lệ sống $\geq 75\%$, năng suất nuôi đơn trong ao đạt 15 tấn/ha.

- Tạo được cá Hô bố mẹ: 100 con (kích cỡ ≥ 15 kg/con).

- Tạo được đàn cá Hô hậu bị: 100 con (kích cỡ 6-8 kg/con).

- Sản xuất được 500.000 con cá Hô giống, kích cỡ 6 – 8 cm/con.

- Xây dựng được một mô hình nuôi cá Hô thương phẩm đạt 10 tấn, cỡ cá $\geq 3,0$ kg/con.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Văn Hiệp

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.200 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.200 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 4.500 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 09/2020

Kết thúc: 08/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: 08/2024.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|-------|----------------------|----------------------------|------------------------------|
| 1 | ThS. Nguyễn Văn Hiệp | Chủ nhiệm dự án | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 2 | ThS. Thi Thanh Vinh | Thành viên | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 3 | ThS. Đặng Văn Trường | Thư ký dự án | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 4 | ThS. Huỳnh Hữu Ngãi | Thành viên chính | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 5 | ThS. Lê Trung Đỉnh | Thành viên chính | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 6 | ThS. Trần Hữu Phúc | Thành viên | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 7 | TS. Nguyễn Văn Sáng | Thành viên | Viện Nghiên Cứu NTTS II |
| 8 | TS. Phạm Văn Khánh | Thành viên | Tự do |
| 9 | ThS. Vũ Văn Vượng | Thành viên chính | Hộ kinh doanh Quang An Phước |
| 10 | Kỹ sư Vũ Hoàng Phước | Thành viên chính | Hộ kinh doanh Quang An Phước |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|-------|--|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Quy trình ương cá bột lên cá giống 2 giai đoạn, (tỷ lệ sống cá bột lên cá giống $\geq 70\%$, tỷ lệ di hình $< 1\%$). | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ | |
| 2 | 01 quy trình ương từ cá bột lên cá giống 1 giai đoạn trong ao, tỷ lệ sống $\geq 70\%$, Tỷ lệ | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ | |

| | | | | | | | | | |
|---|--|--|---|--|--|---|--|--|---|
| | dị hình < 1%. | | | | | | | | |
| 3 | Quy trình nuôi thương phẩm cá hô, tỷ lệ sống $\geq 75\%$, Khối lượng trung bình $\geq 3,0$ kg/con. Thời gian nuôi 28-30 tháng. Năng suất 15 tấn/ha. | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ |
| 4 | Cá giống từ thử nghiệm quy trình ương giống | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ |
| 5 | Từ mô hình thương phẩm | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ |
| 6 | Cá hô hậu bị | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ |

| | | | | | | | | | | |
|---|----------------|--|---|--|--|---|--|--|---|--|
| 7 | Cá hô bố mẹ | | ✓ | | | ✓ | | | ✓ | |
|---|----------------|--|---|--|--|---|--|--|---|--|

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Nhiệm vụ góp phần tạo ra con giống chất lượng, giảm giá thành và là tiền đề để xin đưa cá Hô ra khỏi sách đỏ Việt Nam.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Tạo được chuỗi sản xuất giống và nuôi thương phẩm sẽ giảm được chi phí trong sản xuất. Xây dựng được chuỗi liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm giúp cho người nuôi không lo lắng về sản phẩm làm ra cũng như tìm nơi tiêu thụ.

3.2. Hiệu quả xã hội

Tạo ra nguồn giống chất lượng cao và công nghệ nuôi thâm canh tiên tiến góp phần phát triển nghề nuôi trồng thủy sản và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Thông qua các lớp tập huấn và tham quan mô hình của dự án, nâng cao dân trí cho người tham gia về ứng dụng khoa học vào sản xuất, đồng thời tạo điều kiện cho những nông dân tham gia tập huấn có cơ hội đầu tư vào nghề nuôi cá có giá trị xuất khẩu, giải quyết công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Khai thác có hiệu quả tiềm năng về mặt nước trên địa bàn huyện. Góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường và trật tự an toàn xã hội.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

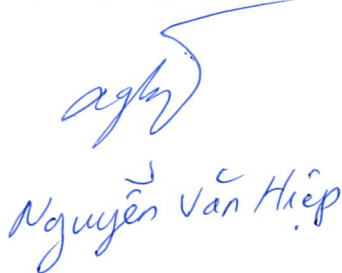
Giải thích lý do:

.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)


Nguyễn Văn Hiệp

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



HỒ VIÊN TRƯỞNG

Lê Hồng Phước

